

Bản án số: 566/2020/HS-PT  
Ngày 23 – 9 – 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Long

*Các Thẩm phán:* Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Nguyễn Văn Tửu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Duy Minh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 265/2020/TLPT-HS ngày 7 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Lê Thanh B.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 6/2020/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Lê Thanh B (T)**, sinh năm 1984, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1957 và bà Trần Thị P sinh năm 1960; Vợ Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1988 và 01 con tên Lê Bảo N, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 01/11/2019, chuyển tạm giam từ ngày 11/11/2019 cho đến nay (có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Hồ Hoài N – Công ty Luật TNHH MTV Trường Minh, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**- Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1988 (chết);

Nơi cư trú: Ấp 2, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Ông Nguyễn Hồng K, sinh năm 1963;

2. Bà Võ Thị T, sinh năm 1961;

3. Nguyễn Kim H, sinh năm 2007;

- *Người giám hộ cho cháu Hà:* Ông Nguyễn Hồng K và bà Võ Thị T.

Cùng cư trú: Ấp 2, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1957;

2. Bà Trần Thị P, sinh năm 1960;

3. Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1988;

Cùng cư trú: Ấp Lợi T, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Trong vụ án này đại diện người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Lê Thanh B và chị Nguyễn Thị Hồng T quen biết và nảy sinh quan hệ tình cảm nam nữ với nhau từ khoảng tháng 6 năm 2019. Đến giữa tháng 8 năm 2019, B và chị T thuê phòng trọ số 9 nhà trọ Kim Phụng tại tổ 7, ấp Thống, xã Hòa Hưng, huyện C để ở cùng nhau (chị T ở thường xuyên, B thỉnh thoảng mới ngủ lại).

Khoảng 01 giờ ngày 01/11/2019, B đến phòng trọ để tìm chị T nhưng chị T không có ở nhà trọ nên B mở cửa vào trong phòng lên văng nằm ngủ (B cũng có chìa khóa phòng). Đến khoảng 09 giờ cùng ngày chị T về gõ cửa, nhưng B không nghe, lát sau B mới mở cửa thì chị T chửi, B lên văng ngủ tiếp, chị T rửa chén và đi tắm. Sau đó, B thức dậy thì chị T đi ra khỏi nhà tắm (lúc này chỉ mặc áo không mặc quần), B vào nhà tắm để vệ sinh và đến sàn nước hút thuốc, khi hút xong B đến gần chị T đang ngồi trên chiếu và hỏi chị T lý do đi về muộn, chị T không nói lý do mà cho rằng việc đi đâu, làm gì là quyền của mình. Lúc này, B đến nựng vào mặt chị T, chị T dùng chân đạp vào phần bụng B làm B ngã về phía sau, B tiếp tục đến gần chị T thì chị T dùng tay xô đẩy, B đến ôm chị T thì chị T dùng tay trái đánh vào phần má phải của B, chị T tiếp tục dùng lời lẽ thô tục xúc phạm B nhiều lần nên B tức giận dùng tay trái lấy đoạn dây điện (loại dây điện của quạt để bàn) dài khoảng 01 mét để dưới sào đồ bằng inox gần đó, B ngồi sau lưng chị T, hai tay nắm hai đầu dây, tay phải cầm phần có chui cắm điện đưa dây ra phía trước cổ chị T, B dùng tay trái quấn dây điện 01 vòng quanh cổ chị T rồi siết mạnh khoảng 01 phút đến khi chị T không còn cử động, B buông ra, để chị T nằm xuống, B lấy quần ngắn (loại quần Jean màu xanh) mặc cho chị T và lấy mền che phủ lên người chị T. Sau đó, B cuốn đoạn dây lại bỏ vào túi áo, khóa cửa phòng trọ điều khiển xe mô tô đến giữa cầu song hành cách nhà trọ Kim Phụng 700 m vứt bỏ đoạn dây xuống dưới cầu và điều

khởi xe mô tô đến cầu Mỹ Thuận, B điện về gia đình thông báo sự việc và vứt bỏ chìa khóa phòng trọ xuống sông. Sau đó B được gia đình động viên, đưa đến Công an huyện C tự thú.

*\* Khám nghiệm hiện trường ghi nhận:*

Hiện trường là phòng trọ số 9 nhà trọ Kim Phụng tọa lạc ấp Thống, xã Hòa Hưng, huyện C, tỉnh Tiền Giang, có diện tích (7x4)m mái tôn vách tường, nền lát gạch men gồm phòng phía trước và phòng phía sau, cửa chính mở về phía trong hướng Tây, loại cửa kim loại kích thước (2x1,1) m.

Tại phòng sau, sát vách tường phía Bắc có một sào quần áo treo nhiều quần áo, cạnh sào treo quần áo trên sàn nhà về phía Nam có một chiếc chiếu màu đỏ, xanh, vàng. Sát vách tường phía Tây có một cái nệm dựng lên, cao 0,5m màu xanh trắng. Trên chiếu có 02 gối vải màu xanh, trắng, 01 gối dài và 01 cái chăn màu đỏ. Tủ thi nữ nằm trên chiếu, đầu quay về phía Tây Bắc, hai chân duỗi thẳng, tủ thi nằm ngửa, tay phải co ngang vai, tay trái cặp thân người. Tủ thi mặc áo sơ mi dài tay màu vàng đen, mặc quần sọt cao trên gối màu xanh không cài nút quần, vùng cổ tủ thi có vết hằn. Cách tủ thi 30 cm về phía Nam có 01 điện thoại di động màu đỏ, đen kích thước (16x7,5x0,5) cm, sát bên liền kề về phía Nam có 01 quạt điện và một ổ cắm màu xanh.

Trước cửa nhà vệ sinh, vách phía Đông có sàn bếp, bên trên để nồi cơm điện, 01 bếp gas, bình nước nhựa, nồi cơm điện có dây điện màu đen dài 1,1m đường kính 0,6 cm. Cạnh tay phải tủ thi có một chiếc túi bên trong chứa 01 điện thoại di động màu đen kích thước (11x5x01) cm.

*\* Khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị Hồng T ghi nhận:*

- Vùng đầu, mặt, cổ ngã màu tím, mũi sùi bọt màu trắng hồng.
- Vết hằn cổ tử từ trước ra sau chéch lên trên, bịt kín cổ, vết trượt da trước cổ có kèm xuất huyết.
- Đáy lưỡi xuất huyết màu đỏ sậm 1/3 sau đáy lưỡi hình móng ngựa.
- Sung huyết từ sụn nhĩ đến xương móng có xuất huyết và sung huyết màu tím đậm.
- Phần dưới sụn nhĩ thuần nhất màu hồng, không xuất huyết.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 261/2019/TTh ngày 02/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang thì nguyên nhân dẫn đến Nguyễn Thị Hồng T chết ngạt là do chẹn kín cổ do dây thắt.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lúc 03 giờ 15 phút ngày 02/11/2019 đối với Lê Thanh B ghi nhận: Vết trầy xước phần ngực phải chiều dài 4,5 cm phần đầu vết kt (0,5x1,5)cm, phần đuôi vết kt (0,4x0,7)cm (dấu vết thể hiện bên ngoài màu đỏ). Theo B trình bày đây là dấu vết do chị T gây ra ngày 30/10/2019 trong lúc đùa giỡn.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh B (Toàn) phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh B 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tạm giữ là ngày 01/11/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 9/6/2020, bị cáo Lê Thanh B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thanh B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo vì bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải.

*Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu:* Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ khi bị chị Nguyễn Thị Hồng T có lời nói xúc phạm nhưng bị cáo đã có hành vi dùng dây điện xiết cổ nạn nhân tới chết. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án 18 (mười tám) năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nào do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày:*

Thông nhất về tội danh như án sơ thẩm tuyên. Tuy nhiên về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Lê Thanh B đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong hạn luật định nên kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Vào ngày 01/11/2019 tại phòng trọ số 9 nhà trọ K tại tổ 7, ấp Thổng, xã H, huyện C do tức giận vì chị Nguyễn Thị Hồng T có lời nói xúc phạm, bị cáo đã thực hiện hành vi dùng dây điện xiết cổ nạn nhân. Hậu quả chị Nguyễn Thị Hồng T chết ngay là do chẹn kín cổ do dây thắt.

[3] Quá trình điều tra, xét xử bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như nêu trên và thừa nhận chính bị cáo đã dùng dây điện xiết cổ nạn nhân. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Thanh B phạm tội “Giết người” theo Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, không đáng kể, bị

cáo đã không kiểm chế bản thân, dùng dây điện xiết cổ nạn nhân tới chết, do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là tự nguyện bồi thường thiệt hại, sau khi phạm tội đã ra tự thú và thành khẩn khai báo ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án 18 (mười tám) năm tù là tương xứng, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ. Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm (về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm) không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Thanh B (Toàn). Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh B (T) phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh B 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 01/11/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Thanh B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm (về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm) không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Tiền Giang; (1)
- VKSND tỉnh Tiền Giang; (1)
- Công an tỉnh Tiền Giang; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang; (1)
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang; (1)
- Trại tạm giam tỉnh Tiền Giang; (2)
- (để tổng đạt cho bị cáo)
- ĐDBH; (1)
- NLQ; (3)
- Lưu VT (6), HS (2) T.21 (BA 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thành Long**